

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HSST
Ngày 04/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy

2. Bà Lê Thu Trà

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Đ Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/HSST-QĐ đối với các bị cáo:

1. Lê Việt D, tên gọi khác: không; sinh ngày 07/11/1988 tại thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; con ông Lê Văn Đ và con bà Đinh Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn); có 02 con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: chưa có. Nhân thân: năm 2013, bị Công an phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/10/2021, tạm giữ từ ngày 27/10/2021 đến ngày 04/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn Đ, tên gọi khác: không; sinh ngày 26/02/1993 tại thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 13, khu 2, phường T, thành phố U, tỉnh Q; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; con ông Dương Văn K (đã chết) và con bà Cao Thị L; Chưa có vợ, con. Tiền án: ngày 17/4/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999, chấp hành xong bản án ngày 30/01/2019. Tiền sự: không. Nhân thân: năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 01/9/2009. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/10/2021, tạm giữ từ ngày 27/10/2021 đến ngày

04/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 3, khu D, phường P, thành phố U, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, do có ý định đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề nhằm thu lợi bất chính, nên Lê Việt D đã bàn bạc và thống nhất với một số người bán số số trên địa bàn thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh trong đó có bà Lê Thị H, sinh năm 1959, địa chỉ thôn T, xã H, thị xã Đ; bà Phạm Thị N, sinh năm 1960, địa chỉ khu D, phường P, thành phố U; bà Lê Thị T, sinh năm 1961, địa chỉ thôn T, xã H, thị xã Đ để những người này bán các số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển lại cho D để hưởng hoa hồng. D thuê Dương Văn Đ và một đối tượng tên N (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) 3.000.000 đồng/tháng làm nhiệm vụ hằng ngày vào khoảng 16 giờ, Đ và Ngọc sẽ đến gặp trực tiếp bà H, bà N, bà T và một số người trên địa bàn phường Phương Đông, thành phố Uông Bí và xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều thu các bảng ghi số lô, số đề, tiền cược của ngày hôm đó, đồng thời thanh toán tiền thắng thua của ngày hôm trước. Theo đó, số lô, số đề bao gồm hai chữ số; ba càng gồm ba chữ số; số xiên hai, xiên ba tương ứng là bộ hai, bộ ba số lô. Người chơi đặt tiền cược trực tiếp vào số lô, số đề, lô xiên, số ba càng mình chọn, riêng số lô được mua theo điểm, tương ứng 23.000 đồng/1 điểm lô. Đối chiếu với kết quả số số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để tính thắng thua, nếu số đề trùng với hai số cuối, số ba càng trùng với ba số cuối giải đặc biệt; số lô, các cặp lô xiên trùng với hai số cuối của một trong tất cả các giải thì khách chơi thắng bạc. Nếu số lô trùng từ hai giải trở lên thì số tiền thắng bạc được nhân tương ứng số lần trùng. D sẽ trả cho khách số tiền tương ứng với 80 (tám mươi) lần số tiền khách mua đề, 400 (bốn trăm) lần số tiền mua số ba càng, 10 (mười) lần số tiền mua số lô xiên hai, 40 (bốn mươi) lần số tiền mua số lô xiên ba và 80.000 đồng/ 01 điểm lô.

Trong ngày 26/10/2021, bà Lê Thị H, Phạm Thị N, Lê Thị T đã bán các số lô, số đề cho những người chơi (không xác định được lai lịch, địa chỉ) và chuyển lại cho D và Đ, cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H bán các số lô, số đề gồm 80 điểm lô tương ứng số tiền là 1.840.000 đồng; 270.000 đồng lô xiên hai; 130.000 đồng lô xiên ba; 550.000 đồng tiền số ba càng và 1.450.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền bà H đánh bạc với D là 4.380.000 (bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng.

Bà Phạm Thị N bán các số lô, số đề gồm 160 điểm lô tương ứng số tiền là 3.680.000 đồng; 100.000 đồng lô xiên ba; 180.000 đồng tiền số ba càng và 730.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền bà N đánh bạc với D là 4.690.000 (bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng.

Bà Lê Thị T bán các số lô, số đề gồm 30 điểm lô tương ứng số tiền là 690.000 đồng; 20.000 đồng lô xiên ba; 155.000 đồng tiền số ba càng và 300.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền bà T đánh bạc với D là 1.165.000 (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Tổng số tiền D đánh bạc ngày 26/10/2021 là 10.235.000 (mười triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày, khi kết quả xổ số miền Bắc chưa mở thưởng D và Đ cùng nhau cộng số tiền đánh bạc tại nhà D thì bị Công an thị xã Đông Triều kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 quyển sổ bìa giấy cứng, trong sổ ghi số tiền tại điểm ghi nhà bà T, bà N và bà H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Khám xét khẩn cấp thu giữ trong kết sát của D số tiền 82.408.000 (tám mươi hai triệu bốn trăm linh tám nghìn) đồng.

Ngày 27/10/2021, bà Phạm Thị N giao nộp 01 tờ giấy ghi số lô, số đề ngày 26/10/2021. Ngày 10/12/2021, bà Lê Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 4.380.000 đồng, bà Lê Thị T tự nguyện giao nộp số tiền 1.165.000 đồng là số tiền đánh bạc với D và Đ ngày 26/10/2021. Số tiền 4.690.000 đồng bà Phạm Thị N đánh bạc với D và Đ ngày 26/10/2021, hiện bà N vẫn chưa giao nộp lại.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-ĐT ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố các bị cáo Lê Việt D, Dương Văn Đ về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Việt D, Dương Văn Đ đều khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, ngoài ra bị cáo D còn khai: số tiền đánh bạc ngày 26/10/2021, D và Đ chưa lấy từ chỗ các điểm ghi số lô, số đề của bà Lê Thị H, Lê Thị T và Phạm Thị N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N, bà Lê Thị H và bà Lê Thị T vắng mặt nhưng đều có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: từ đầu năm 2021, Phạm Thị N, Lê Thị H, Lê Thị T (riêng bà T từ khoảng tháng 7/2021) nhận ghi các số lô, số đề của người khác, sau đó chuyển lại cho Lê Việt D bằng hình thức Dương Văn Đ sẽ đến sử dụng điện thoại di động chụp ảnh lại bảng số lô số đề rồi cầm về cùng D tổng hợp số tiền đánh bạc. Trong ngày 26/10/2021, Phạm Thị N, Lê Thị H, Lê Thị T đã có hành vi đánh bạc với bị cáo D dưới hình thức ghi các số lô, đề tổng số tiền 10.235.000 đồng. Bà Đinh Thị T vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện số tiền 82.408.000 đồng cơ quan công an thu giữ trong

kết đặt tại phòng của Lê Việt D là tiền của gia đình bà để chi tiêu hàng ngày và phòng khi gia đình có việc đột xuất.

Người chứng kiến chị Nguyễn Thị L và ông Đỗ Văn T xác nhận vào hồi 18 giờ 25 phút ngày 26/10/2020, chị Lợi và ông Thu đã được chứng kiến việc Công an bắt quả tang đối với Lê Việt D và Dương Văn Đ cũng như việc thu giữ các vật chứng liên quan đến việc mua bán lô đề giữa các bị cáo và những người chuyên số lô, số đề phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Việt D và Dương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Việt D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng, về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 27/10/2021 đến ngày 04/11/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.165.000 đồng và 4.380.000 đồng thu giữ của bà Lê Thị T và Lê Thị H; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 gắn sim số 0328.901.102.

+ Truy thu của bà Phạm Thị Nhị số tiền 4.690.000 đồng.

+ Trả lại cho bà Đinh Thị T số tiền 82.408.000 đồng và trả lại cho bị cáo Lê Việt D 01 điện thoại di động Iphone X, gắn sim 0962.925.999 và 01 điện thoại di động Iphone 6, gắn sim số 0934.468.678.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Việt D số tiền 10.000.000 đồng; phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo có lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội :

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Việt D và Dương Văn Đ đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/10/2021; biên bản khám xét ngày 26/10/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: ngày 26/10/2021, tại khu vực xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều và phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh Lê Việt D và Dương Văn Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức đi thu trực tiếp các bảng số lô, số đề của các bà Lê Thị H, Lê Thị T và Phạm Thị N với số tiền đánh bạc lần lượt là 4.380.000 đồng, 4.690.000 đồng và 1.165.000 đồng. Tổng số tiền D và Đ đánh bạc là 10.235.000 đồng thì bị Công an phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Lê Việt D và Dương Văn Đ đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. “Đánh bạc” đã và đang là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

- Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn bị cáo Lê Việt D là người khởi xướng, liên hệ người bán lô đề, thuê bị cáo Dương Văn Đ để cùng thực hiện

hành vi phạm tội, nên bị cáo D giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Đ tích cực tham gia hàng ngày đi thu băng đề và thanh toán tiền thắng thua của các băng đề nên có vai trò đứng sau D. Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng theo quy định tại các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tháng 4/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Việt D chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Dương Văn Đ có vai trò sau bị cáo D nhưng bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đã từng hai lần bị Tòa án xét xử về các tội danh “Cướp tài sản” với mức án và thời gian cải tạo dài để bị cáo ăn năn hối cải tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục cố ý phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D. Do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Bị cáo Lê Việt D có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.3] Hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, người phạm tội “**Đánh bạc**” còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy. Ngoài hình phạt chính, cần căn cứ các khoản 2, 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 5.545.000 đồng là số tiền sử dụng để đánh bạc do bà Lê Thị H và bà Lê Thị T giao nộp, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 4.690.000 bà Phạm Thị N đã sử dụng vào việc đánh bạc cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu của bị cáo D và số tiền 82.408.000 đồng thu giữ của bà Đinh Thị T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo và bà Thoa.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của bị cáo Đ là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về hành vi đánh bạc của Lê Thị H, Lê Thị T và Phạm Thị N. Do số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên sau đó cơ quan có thẩm quyền đã xử phạt hành chính theo quy định. Vì vậy, không đề cập giải quyết trong vụ án.

Đối tượng tên N là người giúp sức cho bị cáo D đánh bạc và những người tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề theo lời khai của bà H, bà T và bà N. Đến nay, không xác định được lai lịch cụ thể nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Việt D, Dương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Việt D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04 tháng 4 năm 2022). Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Lê Việt D cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Việt D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 27/10/2021 đến ngày

04/11/2021. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 điều 47; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Trả lại bị cáo Lê Việt D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Dương Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 44 ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 5.545.000 (năm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

(Số tiền trên đựng trong 02 gói niêm phong số 227, 228 tại biên bản giao nhận tài sản số 82 ngày 04/01/2022 giữa Công an thị xã Đông Triều và Kho bạc Nhà nước thị xã Đông Triều).

- Trả lại bà Đinh Thị T số tiền 82.408.000 (tám mươi hai triệu bốn trăm linh tám nghìn) đồng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận tài sản số 74 ngày 12/11/2021 giữa Công an thị xã Đông Triều và Kho bạc Nhà nước thị xã Đông Triều).

- Truy thu số tiền 4.690.000 (bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng của bà Phạm Thị N sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 65/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 11/03/2022 và “Tạm hoãn xuất cảnh” số 80/2022/QĐ-THXC ngày 11/03/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đối với bị cáo Lê Việt D kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 123 và khoản 3 Điều 124 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với bị cáo Dương Văn Đ kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Việt D và Dương Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS Đông Triều;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Vũ Thị Thiên Nga

